

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

Số **11780/QĐ-UBND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Triệu Sơn, ngày **27** tháng **10** năm **2016**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số **1071**/TTr-TNMT, ngày **26**.**10**/2016 Về việc đề nghị Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã, Thị trấn.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 19 hộ gia đình, cá nhân xã Khuyến Nông (Có danh sách chi tiết kèm theo):

- Tổng diện tích được cấp giấy chứng nhận: 7.205,8 m<sup>2</sup>.  
Bằng chữ: Bảy nghìn hai trăm lẻ năm phẩy tám mét vuông.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 6.988,0 m<sup>2</sup>                      Đất cây lâu năm: 217,8 m<sup>2</sup>
- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: Lâu dài.                      Đất cây lâu năm: 50 năm kể từ ngày giao đất;
- Nhà ở: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan:

1. UBND xã Khuyến Nông có trách nhiệm:

- Giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc xã, thị trấn quản lý;
- Chỉ đạo hướng dẫn hộ được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm:

- Đăng ký quyền sử dụng đất cho các hộ được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất;

- Chinh lý biến động vào hồ sơ địa chính; thu lệ phí địa chính nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

- Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với những trường hợp cấp đổi Giấy CNQSD đất, chuyển quyền sử dụng đất hết diện tích và thông tin địa chính cho Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tỉnh để chinh lý vào hồ sơ địa chính gốc.

3. Các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm:

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích và vị trí được giao, không vi phạm hàng lang an toàn giao thông;

- Thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Khi xây dựng nhà ở và các công trình phải có giấy phép của cấp có thẩm quyền.

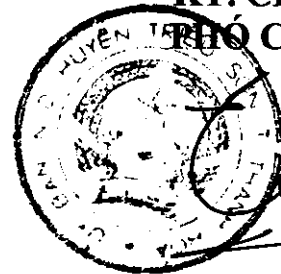
**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh văn phòng UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, Chủ tịch UBND xã Khuyến Nông và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 1, 3 QĐ;
- Lưu VTVP, TN&MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
THÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Dương**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Học lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN THUỘC XÃ KHUYẾN NÔNG**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2016)

TT	Họ và tên		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Vị trí thửa		Tổng DT cấp GCN (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Nhà trên đất		Ghi chú
	Nam	Nữ			Từ BD	Thửa		Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất hàng năm khác (m <sup>2</sup> )	Đất cây lâu năm (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Kết cấu	
1	Lê Thị Hòe		Xã Khuyến Nông	Thôn 4	15	1032	350.7	350.7					Nhận thừa kế
2	Lê Nin Dương		Xã Khuyến Nông	Thôn 8	16	974	1,200.2	1,200.2					Nhận tặng cho
3	Nguyễn Hữu Cường	Vũ Thị Mão	Xã Khuyến Nông	Thôn 6	20	908	814.0	814.0					Nhận tặng cho
4	Hoàng Kim Luân		Xã Khuyến Nông	Thôn 6	20	1172	155.0	155.0					Nhận tặng cho
5	Nguyễn Hữu Mười	Nguyễn Thị Nhàn	Xã Khuyến Nông	Thôn 6	20	803	180.0	180.0					Cấp đổi
6	Nguyễn Đình Dương		Xã Khuyến Nông	Thôn 5	20	1512	165.4	165.4					Nhận tặng cho
7	Nguyễn Đình Bảy		Xã Khuyến Nông	Thôn 5	20	1509	462.6	462.6					Nhận tặng cho
8	Nguyễn Đình Phương		Xã Khuyến Nông	Thôn 5	20	1511	277.8	277.8					Nhận tặng cho
9	Nguyễn Đình Bình		Xã Khuyến Nông	Thôn 5	20	1510	302.1	302.1					Cấp đổi
10	Nguyễn Thành Vương		Tỉnh Khánh Hòa	Thôn 5	20	459	883.6	883.6					Nhận tặng cho
11	Nguyễn Hữu Mười	Nguyễn Thị Nhàn	Xã Khuyến Nông	Thôn 6	20	471	183.5	50.0	133.5				Cấp đổi
12		Đỗ Thị Dung	Xã Khuyến Nông	Thôn 1	15	4	284.3	200.0	84.3				Nhận thừa kế
13	Lê Xuân Phúc	Phạm Thị Chiên	Xã Khuyến Nông	Thôn 8	16	1655	234.3	234.3					Cấp đổi
14	Lê Văn Huy	Nguyễn Thị Sâm	Xã Khuyến Nông	Thôn 8	16	1657	250.2	250.2					Nhận tặng cho

15	Lê Văn Dũng	Phạm Thị Hoa	Xã Khuyến Nông	Thôn 8	16	1656	250.6	250.6					Nhận tặng cho
16	Nguyễn Đình Xuân	TP Vũng Tàu	Xã Khuyến Nông	Thôn 1	15	1858	149.2	149.2					Nhận thừa kế
17	Nguyễn Đình Năm		Xã Khuyến Nông	Thôn 1	15	1857	150.7	150.7					Nhận thừa kế
18	Nguyễn Đình Thành		Xã Khuyến Nông	Thôn 1	15	1859	366.8	366.8					Nhận thừa kế
19	Nguyễn Hữu Thực	Nguyễn Thị Lặng	Xã Khuyến Nông	Thôn 5	20	415	544.8	544.8					Nhận c.nhượng
	<b>Tổng</b>						<b>7,205.8</b>	<b>6,988.0</b>				<b>217.8</b>	